

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST
Ngày 17-6-2025
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P Đ.

Địa chỉ: Tòa nhà The Hallmark số 15 Trần Bạch Đằng, Phường Thủ Thêm, Thành Phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Diễm Phúc, sinh năm 1996, chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 90 và 90B, đường Trần Hưng Đạo, Khóm 7, Phường 5, thành phố, Cà Mau.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 21/12/2024)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2. Bà Trần Hồng N, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông trình bày:

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông và ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N có ký hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số ST23037051.03/2024/KUNN-OCB-CN ngày 05/10/2024, số tiền vay 560.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/03/2025; lãi suất vay 10%/năm cố định trong suốt thời gian vay; lãi quá bằng 150% lãi suất vay trong hạn; mục đích vay bổ sung vốn nuôi tôm thẻ siêu thâm canh; trả nợ gốc kỳ cuối; trả nợ lãi: bên vay trả tiền lãi theo định kỳ 01 tháng vào ngày 05 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Ngày 10/11/2023 hàng thương mại cổ phần Phương Đông – chi nhánh Cà Mau Phòng Giao Dịch huyện Ngọc Hiển và Bên vay: Ông Nguyễn Tuấn Kh sau quá trình thỏa thuận ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ cho khách hàng cá nhân số 0618/2023 với hạn mức sử dụng là 28.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho tất cả các tài khoản vay, tất cả các cam kết tín dụng khác và mọi nghĩa vụ tài chính chính của ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Cà Mau thì ông Nguyễn Tuấn Kh và Trần Hồng N có thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp số ST23037051/2023/BĐ ngày 17/11/2023 để thế chấp tài sản đảm bảo cho các khoản vay của ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N cụ thể là: Bất động sản tại thửa số 31; tờ bản đồ số 27, diện tích 107,5m² tọa lạc tại khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và Tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác tiếp với đất CX 682214, số GCN: CS00512 do Sở Tài Nguyên và môi trường Cà Mau, cấp ngày 08/11/2020, Cập nhật thông tin chủ sở hữu ngày 22/07/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N đã thanh toán được cho Ngân hàng như sau: Hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN: Nợ gốc đã thanh toán 0 đồng; thanh toán lãi suất: 4.714.161 đồng.

Tổng nợ của ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N còn đang nợ tại Ngân hàng tính đến ngày 16/6/2025 là 639.928.264 đồng trong đó nợ gốc tại hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN là 560.000.000 đồng; lãi trong hạn 18.410.958 đồng, lãi quá hạn 24.400.515 đồng; nợ thẻ tín dụng số 0618/2023 gốc và lãi là 37.116.791 đồng.

Do ông Kh và bà N đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu

tạm tính đến ngày 16 tháng 6 năm 2025 là 639.928.264 đồng (trong đó tiền gốc của khoản vay hợp đồng tín dụng là 560.000.000 đồng; lãi trong hạn 18.410.958 đồng; lãi quá hạn 24.400.515 đồng; nợ thẻ tín dụng là 37.116.791) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/6/2025 đến ngày ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng lãi suất tính theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số ST23037051.03/2024/KUNN-OCB-CN ngày 05/10/2024 và thẻ tín dụng số 0618/2023 ngày 10/11/2023.

Trường hợp ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N không thực hiện thanh toán nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa số 31; tờ bản đồ số 27, diện tích 107,5m² tọa lạc tại khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và Tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác tiếp với đất CX 682214, số vào sổ GCN: CS00512 do Sở Tài Nguyên và môi trường Cà Mau, cấp ngày 08/11/2020, Cập nhật thông tin chủ sở hữu ngày 22/07/2022 để thu hồi nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 317, 318, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông. Buộc ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông tổng số tiền nợ gốc và lãi là 639.928.264 đồng trong đó dư nợ gốc 639.928.264 đồng (trong đó tiền gốc của khoản vay hợp đồng tín dụng là 560.000.000 đồng; lãi trong hạn 18.410.958 đồng; lãi quá hạn 24.400.515 đồng; nợ thẻ tín dụng là 37.116.791) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/6/2025 đến ngày ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Kh và bà N không trả được tổng số tiền nợ trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất số CX 682214, số vào sổ GCN: CS00512, diện tích: 107,5m², do ông Kh và bà N đứng tên; về án phí áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về lệ phí, án phí của Tòa án các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Kh và bà N theo quy định.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N trả số tiền gốc và lãi 639.928.264 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Xét thấy, tại Hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số ST23037051.03/2024/KUNN-OCB-CN ngày 05/10/2024 ông Kh và bà N đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông để vay vốn sử dụng vào nuôi tôm siêu thâm canh. Tổng số tiền hạn mức tín dụng 560.000.000 đồng, thời hạn hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày đầu tiên sau khi bên vay rút vốn nên việc ông Kh và bà N có ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền của ngân hàng là có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Kh và bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Kh và bà N phải trả thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Kh và bà N liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông) tổng số tiền 639.928.264 đồng; trong đó dư nợ gốc là 560.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.410.958 đồng, lãi quá hạn 24.400.515 đồng) và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong Hợp đồng tín dụng tài sản đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 17/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Đối với khoản vay thẻ tín dụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông số tiền 37.116.791 đồng; trong đó nợ gốc 26.857.345 đồng; tiền lãi phát sinh 10.259.446 đồng và các khoản tiền phí, lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ .

Xét thấy, tại giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ MASTERCARD LIFESTYLE VÀ OCB NATURAL CREDIT hạn mức tín dụng đề nghị 28.000.000 đồng. Ngân hàng chấp thuận yêu cầu của ông Kh và phát hành tài khoản thẻ tín dụng MASTERCARD LIFESTYLE VÀ OCB NATURAL CREDIT với hạn mức tín dụng 28.000.000 đồng theo các thông tin ông Kh yêu cầu nên việc giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông và ông Nguyễn Tuấn Kh có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có thật.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 qui định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...; 5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi...”*

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 qui định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: *“ 1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”*;

Căn cứ vào các điều luật đã viện dẫn, các sao kê tài khoản thẻ tín dụng MASTERCARD LIFESTYLE VÀ OCB NATURAL CREDIT và bảng chi tiết sử dụng và tính lãi, phí thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện ông Kh sử dụng tài khoản thẻ tín dụng được cấp mức tín dụng là 28.000.000 đồng, đối chiếu với những điều khoản thỏa thuận của hợp đồng và qui định pháp luật đã dẫn chiếu ở phần trên thì Ngân hàng yêu cầu ông Kh trả số tiền 37.116.791 đồng, trong đó nợ gốc 26.857.345 đồng, tiền lãi phát sinh 10.259.446 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank từ ngày 17/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Đối với việc Ngân hàng yêu cầu bà N liên đới cùng ông Kh trả tiền vay của thẻ tín dụng thấy rằng Thẻ tín dụng là chỉ một mình ông Kh ký và thời điểm ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng ông Kh và bà N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 114/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh nên khoản nợ thẻ tín dụng là nợ riêng của ông Kh. Do đó, không buộc bà N liên đới trả cho Ngân hàng khoản nợ này.

[3] Về xử lý tài sản bảo đảm: Đề đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 29 tháng 8 năm 2023 ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số ST23037051/2023/BĐ ngày 17/11/2023 là quyền sử dụng đất số

CX 682214, số vào sổ GNC: CS00512 do ông Kh và bà N đứng tên, diện tích: 107,5m² để làm đảm bảo nợ vay. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm có công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với bị đơn là có hiệu lực, trường hợp ông Kh và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tại hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 200.000 đồng, do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc ông Kh và bà N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông số tiền 200.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Kh và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng số tiền 602.811.473 theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận với số tiền án phí là 28.112.459 đồng; ông Kh chịu án phí đối với số tiền phải trả của thẻ tín dụng là 37.116.791 đồng x 5% = 1.855.840 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 317, 318, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông về việc yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N thanh toán khoản vay theo hợp đồng Hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số ST23037051.03/2024/KUNN-OCB-CN ngày 05/10/2024 và tiền theo thẻ tín dụng số 0618/2023 ngày 10/11/2023.

Buộc ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN là 602.811.473 (sáu trăm lẻ hai triệu tám trăm mười một nghìn bốn trăm bảy mươi ba) đồng (trong đó dư nợ gốc là 560.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.410.958 đồng, lãi quá hạn 24.400.515 đồng)

và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 17/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Buộc ông Nguyễn Tuấn Kh trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông số tiền 37.116.791 (ba mươi bảy triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm chín mươi một) đồng, trong đó nợ gốc 26.857.345 đồng, tiền lãi phát sinh 10.259.446 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số ST23037051/2023/HĐTD-OCB-CN và giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ cho khách hàng cá nhân số 0618/2023.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tại hợp đồng thế chấp tài sản số ST23037051/2023/BĐ ngày 17/11/2023 là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 682214, số vào sổ GCN: CS00512 do ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N đứng tên, tại thửa số 31; tờ bản đồ số 27, diện tích 107,5m² tọa lạc tại khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.112.459 (hai mươi tám triệu một trăm mười hai nghìn bốn trăm năm mươi chín) đồng.

Ông Nguyễn Tuấn Kh chịu án phí đối với số tiền phải trả của thẻ tín dụng là 1.855.840 (một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông đã nộp tạm ứng án phí số tiền 13.975.00 (năm triệu hai trăm lẻ chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006921 ngày 21/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Tuấn Kh và bà Trần Hồng N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông số tiền 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi